

(Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề)

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1: Từ sự thất bại trong công cuộc cải tổ ở Liên Xô, Đảng Cộng sản Việt Nam đã rút ra được bài học kinh nghiệm nào để áp dụng trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam?

- A. Đổi mới là kết hợp thực hiện đa nguyên về kinh tế với đa nguyên chính trị.
- B. Yếu tố quyết định của đổi mới là động lực và những nguồn lực từ bên ngoài.
- C. Đổi mới toàn diện nhưng phải phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của đất nước.
- D. Lấy đổi mới chính trị là trọng tâm, xây dựng nền kinh tế hàng hóa tập trung

Câu 2: Nội dung nào sau đây không phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào.
- B. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia quyền tự quyết của các dân tộc.
- C. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.
- D. Tiến hành hợp tác giữa các nước trên nguyên tắc đồng thuận và tự quyết.

Câu 3: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập (1967) là biểu hiện rõ nét của xu thế nào?

- A. Hòa hoãn Đông - Tây.
- B. Toàn cầu hóa.
- C. Liên kết khu vực.
- D. Đa cực, nhiều trung tâm..

Câu 4: Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương hình thành cơ chế kinh tế nào?

- A. Thị trường.
- B. Tập trung.
- C. Quan liêu.
- D. Bao cấp.

Câu 5: Ý tưởng về sự thành lập Cộng đồng ASEAN được khởi nguồn từ khi nào?

- A. Hiến chương ASEAN được thông qua (2007).
- B. Tổ chức ASEAN được thành lập năm 1967.
- C. Tuyên bố Bali được ban hành năm 2003.
- D. Hội nghị cấp cao ASEAN 14 năm 2009.

Câu 6: Hoạt động đối ngoại của Việt Nam giai đoạn 1941-1945 được thực hiện thông qua vai trò chủ yếu của tổ chức nào?

- A. Mặt trận tổ quốc Việt Nam.
- B. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

C. Mặt trận Liên Việt.

D. Mặt trận Việt Minh.

Câu 7: Chiến dịch quân sự nào sau đây không diễn ra trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954 ở Việt Nam?

A. Chiến dịch trung du và Đồng bằng Bắc Bộ. B. Chiến dịch Điện Biên Phủ trên không.

C. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông. D. Chiến dịch Biên giới thu - đông.

Câu 8: Hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh diễn ra sôi nổi ở quốc gia nào sau đây?

A. Đức. B. Anh. C. Pháp D. Liên Xô.

Câu 9: Một trong những nguyên tắc cơ bản, quan trọng để đàm phán, kí kết Hiệp định Giơ - ne - vơ 1954 và Hiệp định Pari 1973 là

A. phạm vi đóng quân chia thành vùng chuyên biệt.

B. tôn trọng quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

C. các bên tham chiến phải nhanh chóng rút quân.

D. không được sử dụng các loại vũ khí huỷ diệt.

Câu 10: “Chuyển từ hội nhập kinh tế quốc tế sang chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng” là nội dung cơ bản của đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản đề ra từ năm 2006 trên lĩnh vực nào?

A. Đổi mới công tác đối nội.

B. Đổi mới quản lý nhà nước.

C. Đổi mới hoạt động đối ngoại.

D. Đổi mới hệ thống quản lý xã hội.

Câu 11: Trong giai đoạn 1945-1954, quân dân Việt Nam đã mở chiến dịch nào để tấn công vào “tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương” của thực dân Pháp?

A. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

B. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.

C. Chiến dịch Hòa Bình (1951-1952).

D. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

Câu 12: Một trong những vai trò của tổ chức Liên hợp quốc là

A. bình đẳng chủ về chủ quyền của tất cả các thành viên.

B. đảm bảo quyền con người, phát triển văn hóa, xã hội.

C. tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế.

D. không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia.

Câu 13: Nhân tố khách quan nào tạo điều kiện thuận lợi cho các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta trong thời kỳ Bắc thuộc?

A. Tinh thần liên minh đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

B. Ý thức hệ phong kiến được du nhập từ nước ngoài vào có vai trò ngày càng lớn.

C. Các triều đại phong kiến phương Bắc thường xuyên có sự thay đổi và xung đột.

D. Các nước trong khu vực Đông Nam Á đã tích cực ủng hộ nhân dân ta đấu tranh.

Câu 14: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tác động của sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta (1991) đến các quốc gia trên thế giới?

- A.** Một số cường quốc có vị trí ngày càng cao trong quan hệ quốc tế.
- B.** Mỹ vươn lên thiết lập trật tự thế giới “đơn cực” do Mỹ làm bá chủ.
- C.** Các quốc gia chạy đua vũ trang để có vị trí trong trật tự thế giới mới.
- D.** Các nước tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa xung đột gay gắt..

Câu 15: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A.** Quá trình chuẩn bị lực lượng lâu dài, chu đáo của Đảng.
- B.** Truyền thống yêu nước của dân tộc được phát huy.
- C.** Đường lối lãnh đạo đúng đắn, linh hoạt, sáng tạo của Đảng
- D.** Sự ủng hộ về vật chất và tinh thần của Trung Quốc.

Câu 16: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng mục tiêu của Cộng đồng ASEAN?

- A.** Chung sống hòa bình dựa trên sự nhất trí của năm nước lớn.
- B.** Không sử dụng vũ lực và đe dọa vũ lực trong quan hệ quốc tế.
- C.** Xây dựng một tổ chức hợp tác liên chính phủ có liên kết sâu rộng.
- D.** Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Câu 17: Bài học kinh nghiệm được Đảng nhận thức sâu sắc trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay là

- A.** Thay đổi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- B.** Đổi mới phải toàn diện, đồng bộ với trọng tâm về chính trị.
- C.** Đặt lợi ích của Đảng, của nhà nước lên trên hết, trước hết.
- D.** Đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, lấy dân làm gốc.

Câu 18: Một trong những thành tựu kinh tế - xã hội của Việt Nam đạt được sau 10 năm đổi mới (1986 - 1995) là

- A.** hoàn thành công nghiệp hóa đất nước.
- B.** xuất khẩu gạo đứng đầu thế giới.
- C.** vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội.
- D.** hoàn thành hiện đại hóa đất nước.

Câu 19: Sự kiện nào đã mở đường cho sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết?

- A.** Thắng lợi của Cách mạng tháng Hai năm 1917.
- B.** Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười năm 1917.
- C.** Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc năm 1918.

D. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ năm 1939.

Câu 20: So với chiến tranh cách mạng (1945 -1975), bối cảnh của cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc từ sau 4/1975 đến nay ở Việt Nam có điểm khác biệt nào sau đây?

A. Phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới cơ bản đã giành được thắng lợi.

B. Diễn ra trong bối cảnh hoàn thành công cuộc xây dựng chế độ chủ nghĩa xã hội.

C. Thực hiện nhiệm vụ vừa kháng chiến, vừa kiến quốc để xây dựng chế độ mới.

D. Nhận được sự viện trợ của các nước tư bản chủ nghĩa và sự ủng hộ quốc tế.

Câu 21: Thắng lợi của cuộc kháng chiến nào đã kết thúc hơn 1000 năm đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc, mở ra thời kỳ độc lập tự chủ lâu dài của dân tộc Việt Nam?

A. Kháng chiến chống quân Tống.

B. Kháng chiến chống quân Nam Hán.

C. Kháng chiến chống quân Mông Cổ.

D. Kháng chiến chống quân Minh.

Khai thác các tư liệu sau đây và trả lời các câu hỏi từ 22 đến 24

“Từ năm 1969, để quốc Mỹ tiến hành bước phiêu lưu quân sự mới, mở rộng chiến tranh sang Lào và Campuchia, biên Đông Dương thành một chiến trường. Đồng thời, chúng tiến hành những chiến dịch ngoại giao xảo quyệt: thỏa hiệp với các nước lớn là Trung Quốc, Liên Xô để gây sức ép và cô lập cách mạng Việt Nam. Đứng trước những thử thách nghiêm trọng của tình hình, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc đoàn kết một lòng, triệu người như một, kiên quyết tiến hành cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc”.

(Bộ quốc phòng, Viện lịch sử quân sự Việt Nam, Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975, Tập 9, Nxb chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội 2013, Tr. 165-166)

Câu 22: Từ năm 1969, tinh thần đoàn kết một lòng, triệu người như một của nhân dân hai miền Nam - Bắc đã dẫn đến thắng lợi to lớn nào sau đây của Việt Nam trên mặt trận ngoại giao?

A. Hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương (1970).

B. Hiệp định Pa-ri được ký kết (1973).

C. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng (1975).

D. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không (1972).

Câu 23: Theo nội dung tư liệu, thủ đoạn chiến tranh mới được đế quốc Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam từ năm 1969 là

A. sử dụng lực lượng quân đội viễn chinh Mỹ. **B.** viện trợ về vũ khí, trang thiết bị chiến tranh.

C. Thỏa hiệp với Trung Quốc và Liên Xô.

D. sử dụng lực lượng cố vấn Mỹ để chỉ huy.

Câu 24: Đoạn tư liệu đã đề cập đến chiến lược chiến tranh mới nào sau đây của Mỹ ở miền Nam Việt Nam trong những năm 1969 -1973?

- A. Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh. B. Chiến lược chiến tranh đặc biệt.
C. Chiến lược chiến tranh đơn phương D. Chiến lược chiến tranh cục bộ

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Cuối năm 1944, Người (Hồ Chí Minh) sang Côn Minh gặp tướng Chenault, tư lệnh không quân Mỹ ở Trung Quốc, đặt cơ sở phối hợp giữa Việt Minh với các lực lượng Đồng minh để chống Nhật ở Việt Nam. Do nhu cầu nắm bắt tin tức quân Nhật ở Đông Dương, người Mỹ trong cơ quan tình báo chiến lược (OSS- Office of Strategy Services) và Cơ quan thông tin chiến tranh (OWI- Office of War Information) cũng cần liên hệ với phong trào cách mạng Việt Nam”.

(Vũ Dương Ninh, Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam 1940- 2020, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.65).

- a) Đoạn tư liệu nói về một trong những hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương thông qua Mặt trận Việt Minh.
- b) Thông qua mặt trận Việt Minh, hoạt động đối ngoại của Đảng cộng sản Đông Dương thể hiện chủ trương đứng về phía lực lượng Đồng minh để chống phát xít Nhật.
- c) Trong những năm 1930- 1945, hoạt động đối ngoại của Đảng cộng sản Đông Dương chủ yếu phục vụ mục tiêu giành độc lập dân tộc.
- d) Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, mặt trận Việt Minh đã phối hợp với lực lượng Đồng minh để tiêu diệt phát xít Đức.

Câu 26: Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Thời gian	Sự kiện
Năm 1947	Quân Pháp tấn công lên Việt Bắc. Quân dân Việt Nam đã chủ động phản công và giành thắng lợi.
Năm 1950	Sau hơn một tháng mở chiến dịch Biên giới, quân dân Việt Nam đã giành thắng lợi buộc quân Pháp rút khỏi đường số 4, Việt Nam giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
Năm 1951	Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương họp tại Chiêm Hoá - Tuyên Quang.
Năm 1954	Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ đã làm phá sản kế hoạch Nava của thực dân Pháp và tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh giành thắng lợi tại Hội nghị Giơ - ne - vơ.

- a) Các chiến dịch quân sự của quân dân Việt Nam đều phát huy thế chủ động về chiến lược trên chiến trường chính.
- b) Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng Cộng sản Đông Dương là cột mốc quan trọng trong xây

dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước.

c) Với chiến thắng Điện Biên Phủ 1954, cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp của nhân dân Việt Nam đã kết thúc thắng lợi.

d) Tư liệu phản ánh những chiến thắng tiêu biểu của quân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp.

Câu 27: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trật tự thế giới mới đang dần dần hình thành, tương lai của trật tự mới này đang phụ thuộc vào các nhân tố: lực lượng so sánh giữa các nước lớn Mỹ, Nga (thay Liên Xô cũ), Trung Quốc, Nhật Bản, Đức, Anh, Pháp và mối quan hệ giữa các nước lớn này với nhau; sự phát triển của lực lượng cách mạng thế giới (công cuộc cải cách và đổi mới của các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội); sự vươn lên của các nước mới giành được độc lập dân tộc ở Á, Phi, Mĩ latin; sự phát triển của cách mạng khoa học-kỹ thuật sẽ tác động quan trọng tới trật tự mới này”.

(Nguyễn Anh Thái: Lịch sử thế giới hiện đại (1917 - 1995), NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2006, tr 543)

a) Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật sẽ tiếp tục là nhân tố đột phá, chi phối, định hình trật tự thế giới mới.

b) Sau Chiến tranh lạnh, đo lường quan lực lượng giữa các cường quốc, Mỹ không thể định hình thế giới theo ý mình.

c) Trong trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh, phong trào giải phóng dân tộc tiếp tục đóng vai trò quan trọng.

d) Tư liệu đề cập đến sự hình thành và phát triển của trật tự thế giới mới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt.

Câu 28: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường ở Việt Nam đã không gây xáo trộn về xã hội, đổ vỡ về chính trị như các cuộc cải tổ, cải cách ở các nước XHCN Đông Âu và Liên Xô trước đây. Con đường phát triển hợp quy luật đã giúp Việt Nam giảm nhanh được tình trạng nghèo đói, bước đầu xây dựng nền kinh tế công nghiệp hóa, đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao đi đôi với sự công bằng tương đối trong xã hội. Nét nổi bật của Việt Nam là từ một nước trì trệ, nghèo nàn và tăng trưởng thấp, tích lũy phần lớn nhờ vào vay mượn bên ngoài, chỉ đến năm 2000, đã trở thành một nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực, từng bước xác lập được vai trò và vị thế của mình trong hội nhập khu vực và quốc tế”.

(Nguyễn Ngọc Mão (Chủ biên), Lịch sử Việt Nam, tập 15, NXB. Khoa học xã hội 2017, tr. 422)

- a) Việt Nam đã giải quyết triệt để mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.
- b) Theo nội dung tư liệu, Việt Nam đã trở thành một nước phát triển và có đóng góp to lớn trên thế giới.
- c) Việc thay đổi cơ chế quản lý kinh tế đã thay đổi chế độ chính trị ở Việt Nam và giữ vững định hướng phát triển.
- d) Lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam từng bước được hiện thực hóa trong quá trình đổi mới.

----- HẾT -----

SỞ GD&ĐT HOÀ BÌNH

ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN 2

MÔN: LỊCH SỬ 12

NĂM 2024 – 2025

Thời gian làm bài: 50 phút

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1. C	2. D	3. C	4. A	5. B	6. D	7. B	8. C	9. B	10. C
11. A	12. B	13. C	14. A	15. D	16. C	17. D	18. C	19. B	20. A
21. B	22. B	23. C	24. A						

Câu 1: Từ sự thất bại trong công cuộc cải tổ ở Liên Xô, Đảng Cộng sản Việt Nam đã rút ra được bài học kinh nghiệm nào để áp dụng trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam?

- A. Đổi mới là kết hợp thực hiện đa nguyên về kinh tế với đa nguyên chính trị.
- B. Yếu tố quyết định của đổi mới là động lực và những nguồn lực từ bên ngoài.
- C. Đổi mới toàn diện nhưng phải phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của đất nước.
- D. Lấy đổi mới chính trị là trọng tâm, xây dựng nền kinh tế hàng hóa tập trung

Câu 1 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam.
- Phân tích bài học kinh nghiệm được rút ra từ sự thất bại của Liên Xô.
- Loại trừ các đáp án.

Cách giải:

A loại, đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội không phải là thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.

B loại, yếu tố quyết định là nội lực của quốc gia.

D loại, đường lối đổi mới ở Việt Nam lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, gắn liền đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị.

=> Đổi mới toàn diện nhưng phải phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của đất nước là bài học Việt Nam

rút ra từ sự thất bại trong công cuộc cải tổ ở Liên Xô.

Chọn C

Câu 2: Nội dung nào sau đây không phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào.
- B. Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia quyền tự quyết của các dân tộc.
- C. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.
- D. Tiến hành hợp tác giữa các nước trên nguyên tắc đồng thuận và tự quyết.

Câu 2 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Liên hợp quốc.
- Xác định nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc.
- Loại trừ đáp án.

Cách giải:

Tiến hành hợp tác giữa các nước trên nguyên tắc đồng thuận và tự quyết không phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc.

Chọn D

Câu 3: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập (1967) là biểu hiện rõ nét của xu thế nào?

- A. Hòa hoãn Đông - Tây.
- B. Toàn cầu hóa.
- C. Liên kết khu vực.
- D. Đa cực, nhiều trung tâm..

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Cách giải:

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập (1967) là biểu hiện rõ nét của xu thế liên kết khu vực.

Chọn C

Câu 4: Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương hình thành cơ chế kinh tế nào?

A. Thị trường.

B. Tập trung.

C. Quan liêu.

D. Bao cấp.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung Công cuộc đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

Cách giải:

Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương hình thành cơ chế kinh tế thị trường.

Chọn A

Câu 5: Ý tưởng về sự thành lập Cộng đồng ASEAN được khởi nguồn từ khi nào?

A. Hiến chương ASEAN được thông qua (2007).

B. Tổ chức ASEAN được thành lập năm 1967.

C. Tuyên bố Bali được ban hành năm 2003.

D. Hội nghị cấp cao ASEAN 14 năm 2009.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cộng đồng ASEAN.
- Xác định ý tưởng về sự thành lập Cộng đồng ASEAN.

Cách giải:

Ý tưởng về sự thành lập Cộng đồng ASEAN được khởi nguồn từ tổ chức ASEAN được thành lập năm 1967.

Chọn B

Câu 6: Hoạt động đối ngoại của Việt Nam giai đoạn 1941-1945 được thực hiện thông qua vai trò chủ yếu của tổ chức nào?

A. Mặt trận tổ quốc Việt Nam.

B. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

C. Mặt trận Liên Việt.

D. Mặt trận Việt Minh.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung hoạt động đối ngoại của Việt Nam giai đoạn 1941 - 1945.

Cách giải:

Hoạt động đối ngoại của Việt Nam giai đoạn 1941-1945 được thực hiện thông qua vai trò chủ yếu của tổ chức Mặt trận Việt Minh.

Chọn D

Câu 7: Chiến dịch quân sự nào sau đây không diễn ra trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954 ở Việt Nam?

- A. Chiến dịch trung du và Đồng bằng Bắc Bộ. B. Chiến dịch Điện Biên Phủ trên không.
C. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông. D. Chiến dịch Biên giới thu - đông.

Câu 7 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).
- Xác định các chiến dịch quân sự diễn ra trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- Loại trừ đáp án.

Cách giải:

Chiến dịch Điện Biên Phủ trên không không diễn ra trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954 ở Việt Nam.

Chọn B

Câu 8: Hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh diễn ra sôi nổi ở quốc gia nào sau đây?

- A. Đức. B. Anh. C. Pháp D. Liên Xô.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung hoạt động đối ngoại ở Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX.

Cách giải:

Hoạt động đối ngoại của Phan Châu Trinh diễn ra sôi nổi ở Pháp.

Chọn C

Câu 9: Một trong những nguyên tắc cơ bản, quan trọng để đàm phán, kí kết Hiệp định Giơ - ne - vơ 1954 và Hiệp định Pari 1973 là

- A. phạm vi đóng quân chia thành vùng chuyên biệt.
B. tôn trọng quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
C. các bên tham chiến phải nhanh chóng rút quân.

D. không được sử dụng các loại vũ khí huỷ diệt.

Câu 9 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 và Hiệp định Pari 1973.
- Xác định nguyên tắc cơ bản quan trọng để đàm phán và kí kết.

Cách giải:

Một trong những nguyên tắc cơ bản, quan trọng để đàm phán, kí kết Hiệp định Giơ - ne - vơ 1954 và Hiệp định Pari 1973 là tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam có độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Chọn B

Câu 10: “*Chuyển từ hội nhập kinh tế quốc tế sang chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng*” là nội dung cơ bản của đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản đề ra từ năm 2006 trên lĩnh vực nào?

- | | |
|---------------------------------|-------------------------------------|
| A. Đổi mới công tác đối nội. | B. Đổi mới quản lý nhà nước. |
| C. Đổi mới hoạt động đối ngoại. | D. Đổi mới hệ thống quản lí xã hội. |

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Công cuộc đổi mới của Việt Nam từ năm 1986 đến nay.
- Xác định lĩnh vực được nêu trong nội dung trên.

Cách giải:

“*Chuyển từ hội nhập kinh tế quốc tế sang chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng*” là nội dung cơ bản của đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản đề ra từ năm 2006 trên lĩnh vực đối ngoại.

Chọn C

Câu 11: Trong giai đoạn 1945-1954, quân dân Việt Nam đã mở chiến dịch nào để tấn công vào “*tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương*” của thực dân Pháp?

- | | |
|---------------------------------------|--|
| A. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954. | B. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947. |
| C. Chiến dịch Hòa Bình (1951-1952). | D. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950. |

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).

Cách giải:

Trong giai đoạn 1945-1954, quân dân Việt Nam đã mở chiến dịch Điện Biên Phủ tấn công vào “*tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương*” của thực dân Pháp.

Chọn A

Câu 12: Một trong những vai trò của tổ chức Liên hợp quốc là

- A. bình đẳng chủ về chủ quyền của tất cả các thành viên.
- B. đảm bảo quyền con người, phát triển văn hóa, xã hội.
- C. tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế.
- D. không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia.

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Liên hợp quốc.
- Xác định vai trò của tổ chức Liên hợp quốc.

Cách giải:

Một trong những vai trò của tổ chức Liên hợp quốc là đảm bảo quyền con người, phát triển văn hóa, xã hội.

Chọn B

Câu 13: Nhân tố khách quan nào tạo điều kiện thuận lợi cho các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta trong thời kỳ Bắc thuộc?

- A. Tinh thần liên minh đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.
- B. Ý thức hệ phong kiến được du nhập từ nước ngoài vào có vai trò ngày càng lớn.
- C. Các triều đại phong kiến phương Bắc thường xuyên có sự thay đổi và xung đột.
- D. Các nước trong khu vực Đông Nam Á đã tích cực ủng hộ nhân dân ta đấu tranh.

Câu 13 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.
- Phân tích, xác định nhân tố khách quan tạo điều kiện thuận lợi cho các cuộc khởi nghĩa.
- Loại trừ các phương án.

Cách giải:

Các triều đại phong kiến phương Bắc thường xuyên có sự thay đổi và xung đột đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta trong thời kỳ Bắc thuộc.

Chọn C

Câu 14: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tác động của sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta (1991) đến các quốc gia trên thế giới?

- A. Một số cường quốc có vị trí ngày càng cao trong quan hệ quốc tế.
- B. Mỹ vươn lên thiết lập trật tự thế giới “đơn cực” do Mỹ làm bá chủ.
- C. Các quốc gia chạy đua vũ trang để có vị trí trong trật tự thế giới mới.
- D. Các nước tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa xung đột gay gắt..

Câu 14 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Trật tự thế giới trong Chiến tranh Lạnh.
- Xác định tác động của sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đến các quốc gia.
- Phân tích đáp án.

Cách giải:

Sau khi trật tự hai cực I – an – ta sụp đổ, mặc dù đã tạo lợi thế tạm thời cho Mỹ thiết lập trật tự thế giới đơn cực, tuy nhiên, ngay từ giai đoạn cuối của chiến tranh Lạnh, một số nước đã vươn lên mạnh mẽ như Nhật Bản, các nước Tây Âu... Đặc biệt sau khi trật tự hai cực I – an – ta sụp đổ, các cường quốc này càng có vị trí cao hơn trong quan hệ quốc tế, dần hình thành xu hướng “đa cực”.

Chọn A

Câu 15: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Quá trình chuẩn bị lực lượng lâu dài, chu đáo của Đảng.
- B. Truyền thống yêu nước của dân tộc được phát huy.
- C. Đường lối lãnh đạo đúng đắn, linh hoạt, sáng tạo của Đảng
- D. Sự ủng hộ về vật chất và tinh thần của Trung Quốc.

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.

- Phân tích nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.
- Loại trừ các đáp án.

Cách giải:

Sự ủng hộ về vật chất và tinh thần của Trung Quốc không phản ánh đúng nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.

Chọn D

Câu 16: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng mục tiêu của Cộng đồng ASEAN?

- A. Chung sống hòa bình dựa trên sự nhất trí của năm nước lớn.
- B. Không sử dụng vũ lực và đe dọa vũ lực trong quan hệ quốc tế.
- C. Xây dựng một tổ chức hợp tác liên chính phủ có liên kết sâu rộng.
- D. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Câu 16 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cộng đồng ASEAN.
- Xác định mục tiêu của Cộng đồng ASEAN.

Cách giải:

Xây dựng một tổ chức hợp tác liên chính phủ có liên kết sâu rộng phản ánh đúng mục tiêu của Cộng đồng ASEAN.

Chọn C

Câu 17: Bài học kinh nghiệm được Đảng nhận thức sâu sắc trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay là

- A. Thay đổi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- B. Đổi mới phải toàn diện, đồng bộ với trọng tâm về chính trị.
- C. Đặt lợi ích của Đảng, của nhà nước lên trên hết, trước hết.
- D. Đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, lấy dân làm gốc.

Câu 17 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam.
- Xác định, phân tích bài học kinh nghiệm của Đảng trong quá trình lãnh đạo.

- Loại trừ các đáp án.

Cách giải:

A loại, đường lối đổi mới của Việt Nam không có sự thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội. Trong đường lối thể hiện rõ luôn giữ vững độc lập dân tộc và mục tiêu chủ nghĩa xã hội.

B loại, đổi mới toàn diện, đồng bộ với trọng tâm là đổi mới kinh tế.

C loại, đổi mới đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết.

=> Bài học kinh nghiệm được Đảng nhận thức sâu sắc trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay là đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, lấy dân làm gốc.

Chọn D

Câu 18: Một trong những thành tựu kinh tế - xã hội của Việt Nam đạt được sau 10 năm đổi mới (1986 - 1995) là

- | | |
|--|---|
| A. hoàn thành công nghiệp hóa đất nước. | B. xuất khẩu gạo đứng đầu thế giới. |
| C. vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội. | D. hoàn thành hiện đại hóa đất nước. |

Câu 18 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Thành tựu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam.
- Xác định thành tựu kinh tế - xã hội của Việt Nam sau 10 năm đổi mới (1986 – 1995).

Cách giải:

Một trong những thành tựu kinh tế - xã hội của Việt Nam đạt được sau 10 năm đổi mới (1986 - 1995) là vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Chọn C

Câu 19: Sự kiện nào đã mở đường cho sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết?

- A.** Thắng lợi của Cách mạng tháng Hai năm 1917.
- B.** Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười năm 1917.
- C.** Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc năm 1918.
- D.** Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ năm 1939.

Câu 19 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Quá trình hình thành Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết.

Cách giải:

Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười năm 1917 đã mở đường cho sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết.

Chọn B

Câu 20: So với chiến tranh cách mạng (1945 -1975), bối cảnh của cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc từ sau 4/1975 đến nay ở Việt Nam có điểm khác biệt nào sau đây?

- A. Phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới cơ bản đã giành được thắng lợi.
- B. Diễn ra trong bối cảnh hoàn thành công cuộc xây dựng chế độ chủ nghĩa xã hội.
- C. Thực hiện nhiệm vụ vừa kháng chiến, vừa kiến quốc để xây dựng chế độ mới.
- D. Nhận được sự viện trợ của các nước tư bản chủ nghĩa và sự ủng hộ quốc tế.

Câu 20 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 – 1975 đến nay.
- So sánh, tìm điểm khác biệt.

Cách giải:

B loại, chiến tranh cách mạng giai đoạn 1945 – 1975 diễn ra khi ta chưa hoàn thành công cuộc xây dựng chế độ chủ nghĩa xã hội.

C loại, chỉ trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945 – 1954 ta mới thực hiện nhiệm vụ vừa kháng chiến vừa kiến quốc.

D loại, ta không nhận được sự viện trợ của các nước tư bản.

=> So với chiến tranh cách mạng (1945 -1975), bối cảnh của cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc từ sau 4/1975 đến nay ở Việt Nam có điểm khác biệt là phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới cơ bản đã giành được thắng lợi.

Chọn A

Câu 21: Thắng lợi của cuộc kháng chiến nào đã kết thúc hơn 1000 năm đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc, mở ra thời kỳ độc lập tự chủ lâu dài của dân tộc Việt Nam?

- A. Kháng chiến chống quân Tống.
- B. Kháng chiến chống quân Nam Hán.
- C. Kháng chiến chống quân Mông Cổ.
- D. Kháng chiến chống quân Minh.

Câu 21 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.

Cách giải:

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán đã kết thúc hơn 1000 năm đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc, mở ra thời kỳ độc lập tự chủ lâu dài của dân tộc Việt Nam.

Chọn B**Khai thác các tư liệu sau đây và trả lời các câu hỏi từ 22 đến 24**

“Từ năm 1969, để quốc Mỹ tiến hành bước phiêu lưu quân sự mới, mở rộng chiến tranh sang Lào và Campuchia, biên Đông Dương thành một chiến trường. Đồng thời, chúng tiến hành những chiến dịch ngoại giao xảo quyệt: thỏa hiệp với các nước lớn là Trung Quốc, Liên Xô để gây sức ép và cô lập cách mạng Việt Nam. Đứng trước những thử thách nghiêm trọng của tình hình, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc đoàn kết một lòng, triệu người như một, kiên quyết tiến hành cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc”.

(Bộ quốc phòng, Viện lịch sử quân sự Việt Nam, Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975, Tập 9, Nxb chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội 2013, Tr. 165-166)

Câu 22: Từ năm 1969, tinh thần đoàn kết một lòng, triệu người như một của nhân dân hai miền Nam - Bắc đã dẫn đến thắng lợi to lớn nào sau đây của Việt Nam trên mặt trận ngoại giao?

- A. Hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương (1970).
- B. Hiệp định Pa-ri được ký kết (1973).
- C. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng (1975).
- D. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không (1972).

Câu 22 (VD):**Phương pháp:**

Đọc đoạn tư liệu, trả lời câu hỏi.

Cách giải:

Từ năm 1969, tinh thần đoàn kết một lòng, triệu người như một của nhân dân hai miền Nam - Bắc đã dẫn đến thắng lợi to lớn trên mặt trận ngoại giao là Hiệp định Pa-ri được ký kết (1973).

Chọn B

Câu 23: Theo nội dung tư liệu, thủ đoạn chiến tranh mới được đế quốc Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam từ năm 1969 là

- A. sử dụng lực lượng quân đội viễn chinh Mỹ.
- B. viện trợ về vũ khí, trang thiết bị chiến tranh.
- C. Thỏa hiệp với Trung Quốc và Liên Xô.
- D. sử dụng lực lượng cố vấn Mỹ để chỉ huy.

Câu 23 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975).
- Phân tích thủ đoạn chiến tranh mới được đến quốc Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam.

Cách giải:

Theo nội dung tư liệu, thủ đoạn chiến tranh mới được đế quốc Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam từ năm 1969 là thỏa hiệp với Trung Quốc và Liên Xô để gây sức ép và cô lập cuộc kháng chiến của Việt Nam.

Chọn C

Câu 24: Đoạn tư liệu đã đề cập đến chiến lược chiến tranh mới nào sau đây của Mỹ ở miền Nam Việt Nam trong những năm 1969 -1973?

- | | |
|--|--|
| A. Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh. | B. Chiến lược chiến tranh đặc biệt. |
| C. Chiến lược chiến tranh đơn phương | D. Chiến lược chiến tranh cục bộ |

Câu 24 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975).
- Đọc tư liệu và trả lời câu hỏi.

Cách giải:

Đoạn tư liệu đã đề cập đến chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh của Mỹ ở miền Nam Việt Nam trong những năm 1969 -1973.

Chọn A

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Cuối năm 1944, Người (Hồ Chí Minh) sang Côn Minh gặp tướng Chenault, tư lệnh không quân Mỹ ở Trung Quốc, đặt cơ sở phối hợp giữa Việt Minh với các lực lượng Đồng minh để chống Nhật ở Việt Nam. Do nhu cầu nắm bắt tin tức quân Nhật ở Đông Dương, người Mỹ trong cơ quan tình báo chiến lược (OSS- Office of Strategy Services) và Cơ quan thông tin chiến tranh (OWI- Office of War Information) cũng cần liên hệ với phong trào cách mạng Việt Nam”.

(Vũ Dương Ninh, Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam 1940- 2020, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.65).

- a) Đoạn tư liệu nói về một trong những hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương thông qua Mặt trận Việt Minh.
- b) Thông qua mặt trận Việt Minh, hoạt động đối ngoại của Đảng cộng sản Đông Dương thể hiện chủ trương đứng về phía lực lượng Đồng minh để chống phát xít Nhật.
- c) Trong những năm 1930- 1945, hoạt động đối ngoại của Đảng cộng sản Đông Dương chủ yếu phục vụ mục tiêu giành độc lập dân tộc.
- d) Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, mặt trận Việt Minh đã phối hợp với lực lượng Đồng minh để tiêu diệt phát xít Đức.

Câu 25 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại tư liệu và trả lời câu hỏi.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a) Đúng, đoạn tư liệu nói về một trong những hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương thông qua Mặt trận Việt Minh.
- b) Đúng, thông qua mặt trận Việt Minh, hoạt động đối ngoại của Đảng cộng sản Đông Dương thể hiện chủ trương đứng về phía lực lượng Đồng minh để chống phát xít Nhật.
- c) Đúng, trong những năm 1930- 1945, hoạt động đối ngoại của Đảng cộng sản Đông Dương chủ yếu phục vụ mục tiêu giành độc lập dân tộc.
- d) Sai, trong Chiến tranh thế giới thứ hai, mặt trận Việt Minh không có sự phối hợp với lực lượng đồng minh.

Đáp án Đ, Đ, Đ, S

Câu 26: Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Thời gian	Sự kiện
Năm 1947	Quân Pháp tấn công lên Việt Bắc. Quân dân Việt Nam đã chủ động phản công và giành thắng lợi.
Năm 1950	Sau hơn một tháng mở chiến dịch Biên giới, quân dân Việt Nam đã giành thắng lợi buộc quân Pháp rút khỏi đường số 4, Việt Nam giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
Năm 1951	Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương họp tại Chiêm Hoá - Tuyên Quang.
Năm 1954	Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ đã làm phá sản kế hoạch Nava của thực dân Pháp và tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh giành thắng lợi

tại Hội nghị Giơ - ne - vơ.

- a) Các chiến dịch quân sự của quân dân Việt Nam đều phát huy thể chủ động về chiến lược trên chiến trường chính.
- b) Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng Cộng sản Đông Dương là cột mốc quan trọng trong xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước.
- c) Với chiến thắng Điện Biên Phủ 1954, cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp của nhân dân Việt Nam đã kết thúc thắng lợi.
- d) Tư liệu phản ánh những chiến thắng tiêu biểu của quân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp.

Câu 26 (VD):**Phương pháp:**

- Xem lại tư liệu và trả lời câu hỏi.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a) Sai, sau chiến dịch Biên giới thu đông (1950) ta mới giành được thể chủ động trên chiến trường chính.
- b) Sai, Đại hội đại biểu lần thứ hai của Đảng Cộng sản Đông Dương đánh dấu bước trưởng thành và lãnh đạo cách mạng của Đảng ta.
- c) Sai, với Hiệp định Giơ – ne - vơ, cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp của nhân dân Việt Nam đã kết thúc thắng lợi.
- d) Đúng, tư liệu phản ánh những chiến thắng tiêu biểu của quân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp.

Đáp án S, S, S, Đ**Câu 27:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trật tự thế giới mới đang dần dần hình thành, tương lai của trật tự mới này đang phụ thuộc vào các nhân tố: lực lượng so sánh giữa các nước lớn Mỹ, Nga (thay Liên Xô cũ), Trung Quốc, Nhật Bản, Đức, Anh, Pháp và mối quan hệ giữa các nước lớn này với nhau; sự phát triển của lực lượng cách mạng thế giới (công cuộc cải cách và đổi mới của các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội); sự vươn lên của các nước mới giành được độc lập dân tộc ở Á, Phi, Mỹ latin; sự phát triển của cách mạng khoa học-kỹ thuật sẽ tác động quan trọng tới trật tự mới này”.

(Nguyễn Anh Thái: Lịch sử thế giới hiện đại (1917 - 1995), NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội,

- a) Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật sẽ tiếp tục là nhân tố đột phá, chi phối, định hình trật tự thế giới mới.
- b) Sau Chiến tranh lạnh, đo tương quan lực lượng giữa các cường quốc, Mỹ không thể định hình thế giới theo ý mình.
- c) Trong trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh, phong trào giải phóng dân tộc tiếp tục đóng vai trò quan trọng.
- d) Tư liệu đề cập đến sự hình thành và phát triển của trật tự thế giới mới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt.

Câu 27 (VD):**Phương pháp:**

- Xem lại tư liệu và trả lời câu hỏi.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a) Sai, sự hình thành trật tự hai cực I – an – ta không chịu ảnh hưởng của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật nên sử dụng từ “tiếp tục” chưa chính xác.
- b) Đúng, sau Chiến tranh lạnh, đo tương quan lực lượng giữa các cường quốc, Mỹ không thể định hình thế giới theo ý mình.
- c) Sai, sau chiến tranh Lạnh, về cơ bản các nước đã hoàn thành công cuộc giải phóng dân tộc.
- d) Đúng, tư liệu đề cập đến sự hình thành và phát triển của trật tự thế giới mới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt.

Đáp án S, Đ, S, Đ**Câu 28:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường ở Việt Nam đã không gây xáo trộn về xã hội, đổ vỡ về chính trị như các cuộc cải tổ, cải cách ở các nước XHCN Đông Âu và Liên Xô trước đây. Con đường phát triển hợp quy luật đã giúp Việt Nam giảm nhanh được tình trạng nghèo đói, bước đầu xây dựng nền kinh tế công nghiệp hóa, đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao đi đôi với sự công bằng tương đối trong xã hội. Nét nổi bật của Việt Nam là từ một nước trì trệ, nghèo nàn và tăng trưởng thấp, tích lũy phần lớn nhờ vào vay mượn bên ngoài, chỉ đến năm 2000, đã trở thành một nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực, từng bước xác lập được vai trò và vị thế của mình trong hội nhập khu vực và quốc tế”.

(Nguyễn Ngọc Mão (Chủ biên), Lịch sử Việt Nam, tập 15, NXB. Khoa học xã hội 2017, tr. 422)

- a) Việt Nam đã giải quyết triệt để mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.
- b) Theo nội dung tư liệu, Việt Nam đã trở thành một nước phát triển và có đóng góp to lớn trên thế giới.
- c) Việc thay đổi cơ chế quản lý kinh tế đã thay đổi chế độ chính trị ở Việt Nam và giữ vững định hướng phát triển.
- d) Lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam từng bước được hiện thực hóa trong quá trình đổi mới.

Câu 28 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại tư liệu và trả lời câu hỏi.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a) Sai, Việt Nam chưa thể giải quyết triệt để mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.
- b) Sai, theo nội dung tư liệu, Việt Nam giảm nhanh được tình trạng nghèo đói, bước đầu xây dựng nền kinh tế công nghiệp hóa.
- c) Sai, việc thay đổi cơ chế quản lý kinh tế không thay đổi chế độ chính trị ở Việt Nam và giữ vững định hướng phát triển.
- d) Đúng, lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam từng bước được hiện thực hóa trong quá trình đổi mới.

Đáp án S, S, S, Đ

----- HẾT -----